

MA TRẬN ĐỀ THI HKII
Môn : ĐỊA LÝ - Lớp : 11_ĐỀ 1

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao	
					TNKQ	TL	TNKQ	TL
Nhật Bản	Biết được các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu và một số hải cảng lớn của Nhật bản							
Số câu : 2 câu Số điểm: 0,5 Tỉ lệ % : 5%	Số câu : 2 câu Số điểm: 0,5 Tỉ lệ % : 100%							
Trung Quốc	Đặc điểm tự nhiên, và đặc điểm một số ngành kinh tế Nhật Bản			Trình bày được các chiến lược phát triển công nghiệp và những thành tựu đạt được từ chiến lược trên		Vẽ biểu đồ và nhận xét cơ cấu xuất nhập khẩu của Trung Quốc qua các năm		
Số câu : 6 Số điểm: 8,0 Tỉ lệ % : 80%	Số câu : 4 câu Số điểm: 1,0 Tỉ lệ % : 12,4%			Số câu : 1 Số điểm: 3,5 Tỉ lệ % : 43,8%		Số câu : 1 Số điểm: 3,5 Tỉ lệ % : 43,8%		
Khu vực Đông Nam Á	Biết được phạm vi lãnh thổ, đặc điểm dân cư, đặc điểm một số ngành sản xuất, và tổ chức ASEAN							
Số câu : 5 Số điểm: 1,25 Tỉ lệ % : 12,5%	Số câu : 5 Số điểm: 1,25 Tỉ lệ % : 100%							
Ôxtrâyli	Biết được đặc trưng riêng của Ôxtrâyli so với các nước công nghiệp phát triển khác							
Số câu : 1 Số điểm: 0,25 Tỉ lệ % : 2,5%	Số câu : 1 Số điểm: 0,25 Tỉ lệ % : 100%							
<i>Tổng số câu : 14</i> <i>Tổng số điểm: 10</i> <i>Tỉ lệ % : 100 %</i>	Số câu : 12 câu Số điểm: 3,0 đ Tỉ lệ % : 30 %			Số câu : 1 câu Số điểm: 3,5 đ Tỉ lệ % : 35%		Số câu : 1 Số điểm: 3,5 Tỉ lệ % : 35 %		

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm) - Thời gian làm bài : 15 phút

Học sinh tìm câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi vào bài làm (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

- 1). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Nhật bản là :
A). Tàu biển , ô tô, sản phẩm tin học
B). Lương thực , ô tô, tàu biển
C). Tàu biển, ô tô, dược phẩm
D). Thực phẩm , dược phẩm, sản phẩm tin học
- 2). Các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc đều tập trung ở:
A). Phía Nam miền Tây
B). Miền Đông
C). Miền Tây
D). Phía Nam miền Đông
- 3). Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào ? Và là thành viên thứ mấy của ASEAN?
A). Thành viên thứ 7 - năm 1999
B). Thành viên thứ 5 - năm 1995
C). Thành viên thứ 5 - năm 2000
D). Thành viên thứ 7 - năm 1995
- 4). Những quốc gia nào sau đây nằm trong khu vực Đông Nam Á lục địa:
A)Đôngtimo, Xingapo, Miama , Thái Lan và Việt Nam
B)Việt Nam, Lào, Campuchia,Thái Lan và Miama
C). Việt Nam,Philipin, Lào và Campuchia
D). Brunây, Việt Nam, Thái Lan và Indônêxia
- 5). Trung Quốc là nước có diện tích
A). Lớn thứ hai thế giới B). Lớn thứ ba thế giới C). Lớn nhất thế giới D). Lớn thứ tư thế giới
- 6). Dạng địa hình chủ yếu ở miền Tây trung Quốc là :
A). Sơn nguyên bằng phẳng xen lẫn bồn địa B). Núi cao và sơn nguyên đồ sộ xen lẫn bồn địa
C). Sơn nguyên đồ sộ xen lẫn đồng bằng D). Núi cao và vực sâu
- 7). Ba nước Đông Nam Á có đa số dân cư theo đạo hồi là :
A). Indônêxia , Philipin và Brunây B). Malayxia , Indônêxia và Brunây
C). Philipin, Campuchia và Indônêxia D). Malayxia , Indônêxia và Xingapo
- 8). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nào sau đây được thể hiện ở các nước Đông Nam Á hiện nay?
A). Từ trồng lúa gạo sang nuôi trồng và đánh bắt hải sản
B). Từ dịch vụ sang nông nghiệp lúa nước
C). Từ công nghiệp lạc hậu sang công nghiệp hiện đại
D). Từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ
- 9). Ranh giới phân chia hai miền tự nhiên: Miền Đông và Miền Tây của Trung Quốc là :
A). Kinh tuyến 105⁰ Đông B). Kinh tuyến 110⁰ Đông
C). Kinh tuyến 100⁰ Đông. D). Kinh tuyến 95⁰ Đông
- 10). So với các nước công nghiệp phát triển khác, Ôxtrâylia có đặc trưng riêng là :
A). Là nước có ngành công nghiệp, nông nghiệp phát triển cao , hiện đại
B). Lĩnh vực dịch vụ phát triển mạnh mẽ nhất
C). Là nước có GDP/người cao
D). Xuất khẩu nhiều khoáng sản
- 11). Cảng nào dưới đây không thuộc Nhật Bản:
A). Xítni B). Tôkiô C). Nagôia D). Côbê
- 12). Trong các mục tiêu của ASEAN, mục tiêu mà các nước ASEAN đặc biệt quan tâm:
A). Hòa bình, ổn định B). Hợp tác toàn diện
C). Nỗ lực cùng phát triển D). Xóa dần sự khác biệt

II/ PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm) - Thời gian làm bài : 30 phút

Câu 1 (3,5 điểm) Trung Quốc đã thực hiện chiến lược gì phát triển công nghiệp? Nêu những thành tựu đạt được từ chiến lược trên ?

Câu 2: (3,5 điểm) Cho bảng số liệu sau :

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT , NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC

	(Đơn vị : %)	
Năm	1985	2004
Xuất khẩu	39,3	51,4
Nhập khẩu	60,7	48,6

- a) Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu xuất , nhập khẩu của Trung Quốc trong hai năm 1985 và 2004?
b) Nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu xuất , nhập khẩu của Trung Quốc trong hai năm trên ?
----- Hết -----

II/ PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm) - Thời gian làm bài : 30 phút

Câu 1 (3,5 điểm) Trung Quốc đã thực hiện chiến lược gì phát triển công nghiệp? Nêu những thành tựu đạt được từ chiến lược trên ?

Câu 2: (3,5 điểm) Cho bảng số liệu sau :

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT , NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC

	(Đơn vị : %)	
Năm	1985	2004
Xuất khẩu	39,3	51,4
Nhập khẩu	60,7	48,6

- a) Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu xuất , nhập khẩu của Trung Quốc trong hai năm 1985 và 2004?
b) Nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu xuất , nhập khẩu của Trung Quốc trong hai năm trên ?
----- Hết -----

PHẦN HƯỚNG DẪN CHẤM

I/TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu –Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
135	A	B	D	B	D	B	B	D	A	D	A	A
246	B	B	B	C	C	A	B	B	B	D	C	C
357	D	D	D	B	D	B	A	C	A	B	A	B
468	D	D	D	D	C	D	A	A	C	B	D	B
579	C	D	B	A	A	A	D	D	B	A	B	C
681	B	D	A	D	B	A	C	A	C	C	B	A
792	B	D	B	B	D	D	A	B	C	D	D	C
813	C	D	C	B	B	A	B	A	C	D	B	C

II/TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	*Chiến lược phát triển công nghiệp	-Chuyển từ nền kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường. Chủ động lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm. -Thực hiện chính sách mở cửa trao đổi hàng hoá, thu hút đầu tư nước ngoài -Quản lý sản xuất công nghiệp tại các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất. -Hiện đại hoá trang thiết bị, ứng dụng công nghệ cao cho các ngành công nghiệp. -Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, sau đó tập trung phát triển các ngành công nghiệp nặng truyền thống như: khai khoáng, luyện kim, chế tạo máy, hoá chất..... -Năm 1994 Trung Quốc thực hiện chính sách công nghiệp mới, tập trung phát triển 5 ngành công nghiệp: chế tạo máy, điện tử, hoá dầu, sản xuất ô tô và xây dựng. -Phát triển các ngành công nghiệp kĩ thuật cao như: điện tử, cơ khí chính xác , sản xuất máy móc tự động -Phát hiện và nâng cao chất lượng các ngành công nghiệp truyền thống	0,5 0,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25 0,25
	*Thành tựu:	-Thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp -Sản lượng một số ngành công nghiệp tăng nhanh và có thứ bậc cao của thế giới như: than, thép, xi măng, phân đạm và điện. -Các ngành công nghiệp kĩ thuật cao : điện tử, cơ khí chính xác, máy móc tự động.... đạt nhiều thành tựu cao.	0,25 0,25 0,25
2	Vẽ biểu đồ	- Vẽ 2 biểu đồ hình tròn cho hai năm - Có ghi năm , ghi số liệu, chia đúng tỉ lệ và có tên biểu đồ, kí hiệu, chú thích - Biểu đồ phải đảm bảo tính thẩm mỹ , chính xác , trực quan	1,5
	Nhận xét :	-Tỉ trọng xuất khẩu tăng từ 1985 đến năm 2004 (dẫn chứng số liệu cụ thể) -Tỉ trọng nhập khẩu giảm từ 1985 đến năm 2004 (dẫn chứng số liệu cụ thể) -Năm 1985 Trung Quốc nhập siêu -Năm 2004 Trung Quốc xuất siêu	0,5 0,5 0,5 0,5